

chưa được coi trọng; Ủy ban Nhân dân các cấp buông lỏng quản lý công tác này, thiếu quan tâm chỉ đạo các tổ chức thú y thuộc quyền quản lý của mình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp lệnh Thú y; cơ quan thú y các cấp hoạt động chưa hiệu quả; các cơ sở giết mổ, điểm giết mổ trên phạm vi cả nước còn có nhiều vi phạm pháp luật về thú y, hoạt động không có giấy phép của cấp có thẩm quyền, không có sự kiểm soát của cơ quan thú y và cơ quan thuế; trong một thời gian dài, thực phẩm nguồn gốc động vật không qua kiểm tra vệ sinh thú y, không có dấu kiểm soát giết mổ của cơ quan thú y mà vẫn lưu thông trên thị trường, làm lây lan dịch bệnh, làm ảnh hưởng sức khỏe của người tiêu dùng, nhất là ở thủ đô Hà Nội và các thành phố lớn.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm chấn chỉnh ngay công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật và kiểm tra vệ sinh thú y thực phẩm nguồn gốc động vật; tăng cường chỉ đạo và thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thú y tại các ngành, các địa phương; phối hợp với Bộ Thương mại ban hành quy chế hành nghề và cấp giấy phép hành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Nghị định số 2-CP ngày 5-1-1995 của Chính phủ.

2. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm phải chỉ đạo việc thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác thú y. Trước mắt, chỉ đạo các cơ quan thú y thuộc địa phương mình rà soát lại các cơ sở giết mổ động vật; chỉ cấp giấy phép cho các cơ sở có đủ điều kiện vệ sinh thú y; kiên quyết xử lý các vi phạm pháp luật hoặc không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y ở các lò mổ, điểm giết mổ, tất cả thực phẩm động vật lưu thông trên thị trường phải qua kiểm tra vệ sinh thú y, có đóng dấu kiểm soát giết mổ của cơ quan thú y.

3. Các Bộ Thương mại, Y tế, Tài chính, Nội vụ, Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm thực hiện ngay các biện pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y thực phẩm nguồn gốc động vật và thu thuế sát sinh.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ

thị này ở ngành, địa phương mình và báo cáo kết quả thực hiện lên Chính phủ.

Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm theo dõi việc thi hành Chỉ thị này và thường xuyên tổng hợp tình hình báo cáo Chính phủ.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI - Y TẾ

THÔNG TƯ liên Bộ số 9-TT/LB ngày 13-4-1995 quy định các điều kiện lao động có hại và các công việc cấm sử dụng lao động chưa thành niên.

Căn cứ Điều 121 của Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994;

Để bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể lực, trí lực, nhân cách và bảo đảm an toàn lao động của người lao động chưa thành niên; liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Y tế quy định các điều kiện lao động có hại và các công việc cấm sử dụng lao động chưa thành niên.

A. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

Các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức dưới đây cấm không được sử dụng lao động chưa thành niên làm các công việc có điều kiện lao động có hại và các chức danh công việc quy định tại Thông tư này:

- Doanh nghiệp Nhà nước;
- Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, các tổ chức, cá nhân có thuê mướn lao động;
- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp; các cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức Quốc tế đóng tại Việt Nam có thuê mướn lao động là người Việt Nam;

- Các đơn vị sự nghiệp, kinh doanh, phục vụ thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp, đoàn thể nhân dân, tổ chức chính trị, xã hội khác, lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân.

B. CÁC ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG CÓ HẠI CẤM SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CHƯA THÀNH NIÊN

1. Lao động thể lực quá sức (mức tiêu hao năng lượng lớn hơn 4 kcal/phút, nhịp tim 120/phút);

2. Tư thế làm việc gò bó, thiếu dưỡng khí;

3. Trực tiếp tiếp xúc với hóa chất có khả năng gây biến đổi gen, gây ảnh hưởng xấu đến chuyển hóa tế bào, gây ung thư, gây tác hại sinh sản lâu dài (gây thiếu năng tinh hoàn, thiếu năng buồng trứng), gây bệnh nghề nghiệp và các tác hại khác;

4. Tiếp xúc với các yếu tố gây bệnh truyền nhiễm;

5. Tiếp xúc với chất phóng xạ (kể cả các thiết bị phát tia phóng xạ);

6. Tiếp xúc với điện từ trường ở mức quá giới hạn cho phép;

7. Trong môi trường có độ rung ồn cao hơn tiêu chuẩn cho phép;

8. Nhiệt độ không khí trong nhà xưởng trên 40°C về mùa hè và trên 35°C về mùa đông, hoặc chịu ảnh hưởng của bức xạ nhiệt cao;

9. Nơi có áp suất không khí cao hơn hoặc thấp hơn áp suất khí quyển;

10. Trong lòng đất;

11. Nơi cheo leo nguy hiểm;

12. Nơi làm việc không phù hợp với thân kinh tâm lý người chưa thành niên;

13. Nơi gây ảnh hưởng xấu tới việc hình thành nhân cách.

C. DANH MỤC CÔNG VIỆC CẤM SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CHƯA THÀNH NIÊN

1. Danh mục công việc cấm sử dụng lao động chưa thành niên (xem phụ lục) ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đối với các Bộ, ngành hoặc cơ sở nếu còn có điều kiện lao động hoặc công việc (chưa có tên trong danh mục kèm theo Thông tư này) thì báo cáo về liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Y tế xem xét để bổ sung vào danh mục chung thống nhất.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Liên đoàn Lao động cùng cấp tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện ở các đơn vị cơ sở.

2. Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động và Thanh tra Nhà nước về vệ sinh lao động tăng cường thanh tra các cơ sở sử dụng lao động chưa thành niên để phát hiện và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức và cá nhân cần chú ý vào các điều kiện lao động có hại, các công việc đã quy định trong Thông tư này thực hiện ngay các biện pháp sau:

a) rà soát lại các công việc người lao động chưa thành niên đang làm. Trên cơ sở đó sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe của họ. Chậm nhất sau 2 tháng kể từ ngày ban hành Thông tư này, không để người lao động chưa thành niên làm việc trong các điều kiện lao động và các công việc đã quy định trong Thông tư này.

b) Lập sổ theo dõi riêng, ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, công việc đang làm; phải kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng; tiến hành kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày

K.T. Bộ trưởng

Bộ Y tế

Thứ trưởng

LÊ NGỌC TRỌNG

K.T. Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh
và Xã hội

Thứ trưởng

LÊ DUY ĐỒNG

DANH MỤC công việc cấm sử dụng lao động chưa thành niên

(ban hành kèm theo Thông tư số 9-TT/LB ngày 13-4-1995 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Y tế).

1. Trực tiếp nấu rớt và vận chuyển kim loại lỏng, tháo dỡ khuôn đúc, làm sạch sản phẩm đúc ở các lò:

- Lò điện hồ quang (không phân biệt dung tích).

- Lò đang luyện thép.

- Lò chuyển luyện thép.

- Lò cao.

- Lò quy bilo luyện gang.
- 2 Cán kim loại nóng.
- 3. Trực tiếp luyện kim loại màu (đồng, chì, thiếc, thủy ngân, kẽm, bạc).
- 4. Đốt và ra lò luyện cốc.
- 5. Đốt lò đầu máy hơi nước.
- 6. Hàn trong thùng kín, hàn ở độ cao trên 5 mét so với mặt sàn công tác.
- 7. Đào lò giếng.
- 8. Đào lò và các công việc trong hầm lò, hoặc ở những hố sâu hơn 5 mét.
- 9. Cày bẫy đá trên núi.
- 10. Lắp đặt giàn khoan.
- 11. Làm việc ở giàn khoan trên biển.
- 12. Khoan thăm dò giếng dầu và khí.
- 13. Khoan thăm dò, khoan nổ mìn, bắn mìn.
- 14. Sử dụng các loại máy cầm tay chạy bằng hơi ép có sức ép từ 1 atmotphe trở lên (như máy khoan, máy búa và các máy tương tự gây những chấn động không bình thường cho thân thể người).
- 15. Điều khiển các phương tiện giao thông vận tải có động cơ.
- 16. Điều khiển cầu trục, cần trục, cổng trục, palăng điện (trừ palăng xích kéo tay).
- 17. Móc, buộc tải trọng cho cầu trục, cần trục, cổng trục, palăng điện.
- 18. Điều khiển thang máy chở người và hàng hóa hoặc riêng cho hàng hóa, điều khiển các máy nâng.
- 19. Lái máy thi công (như máy xúc, máy gạt ủi, xe bánh xích...).
- 20. Lái máy kéo nông nghiệp.
- 21. Vận hành tàu hút bùn.
- 22. Vận hành nồi hơi.
- 23. Vận hành máy hồ vải sợi.
- 24. Cán ép tấm da lớn cứng.
- 25. Khảo sát đường sông.
- 26. Đổ bê tông dưới nước.
- 27. Thợ lặn.
- 28. Làm việc trong thùng chìm.
- 29. Làm việc trên máy bay.
- 30. Sửa chữa đường dây điện trong cống ngầm hoặc trên cột ngoài trời, đường dây điện cao thế, lắp dựng cột điện cao thế.
- 31. Lắp đặt, sửa chữa cáp ngầm, cáp treo của đường dây điện thông tin.
- 32. Trực tiếp đào góc cây co đường kính lớn hơn 40cm.
- 33. Đốn hạ những cây thẳng đứng đường kính từ 35cm trở lên, cưa cắt cành, tĩa cành trên cao.
- 34. Vận xuất, xeo bán, bốc xếp gỗ có đường kính từ 35cm trở lên bằng thủ công, bằng máng gỗ, cầu trượt gỗ.
- 35. Xuôi bè mảng trên sông có nhiều ghềnh thác.
- 36. Mò vớt gỗ chìm, cánh kéo gỗ trong âu, triền đê gỗ lên bờ.
- 37. Cưa xẻ gỗ thủ công 2 người kéo (chỉ cấm đối với nữ).
- 38. Công việc trên dàn dáo hoặc trên rầm xà cao hơn 5 mét và các công việc tương tự.
- 39. Lắp dựng, tháo dỡ hoặc thay đổi dàn dáo (trừ trường hợp phụ việc làm trên mặt đất hoặc trên sàn nhà).
- 40. Các công việc khai thác tổ yến, khai thác phân dơi.
- 41. Các công việc trên tàu đi biển.
- 42. Công việc gác tàu, trông tàu trong âu, triền dề.
- 43. Công việc phải làm một mình trên đường sắt; trong hầm núi; trong các công trình ngầm; hoặc ở nơi tầm nhìn của người công nhân không vượt quá 400 mét; hoặc nơi giao thông rất khó khăn.
- 44. Công việc di chuyển, nối hoặc tách toa xe trong xương máy, trên đường sắt.
- 45. Xẻ gỗ bằng máy cưa đĩa và máy cưa vòng.
- 46. Đưa vật liệu vào máy nghiền đá và làm việc với máy nghiền đá.
- 47. Vận hành các máy bào trong nghề gỗ.
- 48. Vận hành máy và gia công kim loại bằng các máy rèn, dập, ép, cắt sử dụng hơi nước, khí nén hoặc bằng điện.
- 49. Lắp, sửa chữa, lau chùi khuôn máy rèn, dập, ép, cắt kim loại (không phân biệt máy hơi nước, khí nén, điện hoặc cơ).

50. Các công việc đóng vỏ tàu (tàu gỗ, tàu sắt) phải mang vác, gá đặt vật gia công nặng từ 20 kilôgam trở lên.

51. Khối lượng mang vác không vượt quá:

Phân loại	Công việc gián đoạn (kg)	Công việc liên tục (kg)
Từ 15 tuổi (180 tháng) đến dưới 16 tuổi (192 tháng)	Nữ 12 Nam 15	8 10
Từ 16 tuổi (192 tháng) đến dưới 18 tuổi (216 tháng)	Nữ 25 Nam 30	15 20

52. Vận hành, trực các trạm điện hạ áp, trung áp và cao áp.

53. Kiểm tra, sửa chữa và xử lý các mạch điện có điện thế >700 von trong trường hợp dòng điện một chiều; >220 von trong trường hợp dòng điện xoay chiều và các vật duy trì mạch điện ấy.

54. Châm lửa cho máy đốt dầu tiêu thụ từ 400 l/giờ.

55. Chế tạo, sử dụng, vận chuyển các sản phẩm nguy hiểm: chất nổ, chất dễ cháy, chất ô xy hóa, khí đốt, thuốc súng, đạn dược, pháo có nguy cơ gây nổ, cháy.

56. Vận hành hệ thống điều chế và nạp axetylen, ô xy, hydro, clo và các khí hóa lỏng.

57. Vận hành hệ thống lạnh (làm nước đá, đông lạnh).

58. Công việc ở nơi có bụi hoặc bột đất đá, bụi xi măng, bụi than, lông súc vật và các thứ bụi khác vượt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép.

59. Sửa chữa lò, thùng thép kín đường ống trong sản xuất hóa chất.

60. Làm việc ở lò lên men thuốc lá, lò sấy điều thuốc lá.

61. Đốt lò sinh khí nấu thủy tinh; thổi thủy tinh bằng miệng.

62. Tráng paraffin trong bể rượu.

63. Công việc tiếp xúc với xăng dầu trong hàng hầm: giao nhận, bảo quản, vận hành máy bơm và đo xăng dầu.

64. Tuyển khoáng chì.

65. Cán, kéo, dập sản phẩm chì, mạ chì.

66. Lưu hóa, thanh hình, tháo dỡ sản phẩm cao su cỡ lớn như: thùng, két nguyên liệu, lốp ô-tô...

67. Các công việc tiếp xúc với dung môi hữu cơ như: ngâm tẩm tà vẹt, chải nhũ tương giấy ảnh, in hoa trên màng mỏng, in nhãn trên giấy màng mỏng, cán ép nhựa phenon, vận hành nồi đa tụ keo phenon.

68. Nạo vét cống ngầm, thường xuyên ngâm mình dưới nước bẩn, hôi thối.

69. Công việc thiêu hủy hoặc sát sinh.

70. Mổ tử thi, liệm, mai táng người chết, bốc mồ mả.

71. Công việc trong nhà tù hoặc trong bệnh viện tâm thần.

72. Phục vụ trong tiệc rượu, tiệm nhậu, trong nghề phục vụ giải trí.

73. Trực tiếp nuôi thú dữ hoặc động vật có nọc độc.

74. Công việc bị bức xạ bởi tia radi, tia X và các tia có hại khác.

75. Công việc ở các đài phát sóng tần số radio, như: đài phát thanh, phát hình và trạm rada, trạm vệ tinh viễn thông v.v... bị ô nhiễm bởi điện từ trường vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

76. Trực tiếp tiếp xúc với hóa chất gây biến đổi gen:

- 5 Fluo uracil

- Benjen.

77. Trực tiếp tiếp xúc với một số hóa chất gây tác hại sinh sản lâu dài (như: gây thiếu năng tình hoàn, thiếu năng buồng trứng):

- estrogen

- axit cis-retinoic

- cacbaryl

- đibromua clo propan (DBCP)

- toluendiamin và dinitrotoluen

- polychlorin biphenyl (PCBs)

- polvbromua biphenyl (PBBs).

78. Trực tiếp tiếp xúc (bao gồm: sản xuất, đóng gói, pha chế, phun thuốc, khu trung kho) với các hóa chất trừ sâu, trừ cỏ, trừ muỗi, diệt mối mọt, diệt chuột có chứa clo hữu cơ và một số hóa chất có khả năng gây ung thư sau đây:

- 1,4 butanediol, dimetansunfonat

- 4 aminnobiphenyl

- Amiăng loại amosit, amiăng loại crysotil, amiăng loại crocidolit

- Asen (thạch tín), can xi asenat

- Dioxin

- Diclorometyl-ete

- Các loại muối cromat không tan

- Nhựa than đá, nhân bay hơi nhựa than đá

- Xyciophotphamit

- Diethylstilboestol

- 2. Naphtylamin

- N. N - di (cloroetyl). 2. Naphtylamin
- Thori dioxyt
- Theosunfan
- Vinyl clorua, vinyl clorid
- 4. amino, 10 - metyl folic axit
- Thủy ngân, hợp chất metyl thủy ngân metyl thủy ngân clorua
- Nitơ pentoxyt
- 2, 3, 7, 8 tetrachloro dibenzen furan
- 3 - alfaphenyl - betaaxetylyt
- Axety salixylic axit
- Asparagin
- Benomyl
- Boric axit
- Cafein
- Dimetyl sunfoxid
- Direct blue - 1
- Focmamid
- Hydrocortison, Hidrocortison axetat
- Iod (kim loại)
- Chì, chì axetat, chì nitrat (tiếp xúc với xăng, sơn, mực in có chứa chì, sản xuất ốc quy, hàn chì)
- Mercapto - purin
- Kali bromua, kali iodua
- Propyl - thio - uracil
- Ribavirin
- Natri asenat, natri asenit, natri iodua, natri salixylat
- Tetrametyl thiuram disunfua
- Trameinnolon axetonid

- Triton WR - 1339
- Trypan blue
- Valproic axit
- Vincristin sunfat
- Khí dung vinazol.

79. Tiếp xúc thương xuyên (mà trang bị bảo hộ không đảm bảo yêu cầu phòng chống hơi độc, khí bụi độc) với các hóa chất sau đây:

- Oxyt cacbon (co): như vận hành lò tạo khí than, thải xỉ
- Các loại thuốc nhuộm có gốc anilin, xylidin, toluidin, auramin
- Các hợp chất có gốc xyanua
- Photpho và các hợp chất P_2O_5 , P_2S_5 , PCL_3 , H_3P
- Trinitrotoluen (TNT)
- Mangan dioxyt (MnO_2)
- Photgein ($COCL_2$)
- Disunfua cacbon (CS_2)
- Oxyt nitơ và axit nitric
- Clo và axit clohydric
- Anhydrit sunfuaric và axit sunfuaric
- Đất đèn (CaC_2) như vận hành lò đất đèn dạng hở, thải xỉ.

80. Trực tiếp tiếp xúc với các chất gây nghiện và các chế phẩm của nó, như bào chế dược phẩm, có thành phần mocopphin, ephedrin, aldrin, seduxen...

81. Hàng ngày tiếp xúc với hơi gây mê, làm việc ở khoa hồi sức cấp cứu, ở khoa lây của các cơ sở y tế, các trung tâm truyền máu; các cơ sở sản xuất vacxin phòng bệnh, tham gia dập tắt các ổ dịch; làm việc ở khu vực điều trị bằng sóng ngắn, siêu âm.